

Số: 01/2025/QĐST-DS

M, ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**; địa chỉ: T T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Lê Ngọc L** - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Chấn T** - Chuyên viên quản lý khách hàng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Phòng G; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn:

- Ông **Võ Văn T1** - Sinh năm: 1966, địa chỉ: Số C, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Lê Thị Thu V** - Sinh năm: 1968, địa chỉ: Số C, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Võ Văn T1 và bà Lê Thị Thu V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số nợ gốc là 72.500.000VNĐ (bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 05/01/2025 là 15.758.831VNĐ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn tám trăm ba mươi một đồng) và tiền lãi kể từ ngày 06/01/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/7732013/HĐTD ngày 18/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh B - Phòng G1 với ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V; nhưng được chia làm các lần trả như sau:

2.1.1. Ngày 31/3/2025, ông Võ Văn T1 và bà Lê Thị Thu V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số nợ gốc là 30.000.000VNĐ (ba mươi triệu đồng).

2.1.2. Ngày 31/5/2025, ông Võ Văn T1 và bà Lê Thị Thu V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số nợ gốc còn lại là 42.500.000VNĐ (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi là 15.758.831VNĐ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn tám trăm ba mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/7732013/HĐTD ngày 18/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh B - Phòng G1 với ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V.

2.1.3. Nếu ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bất kỳ lần trả tiền nào thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V phải trả toàn bộ số tiền còn lại.

2.2) Trường hợp ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V không trả hết được các khoản tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 219, tờ bản đồ số 09 (*đất tọa lạc tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V ngày 25/01/2013, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00779*) để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2021/7732013/HĐBĐ ngày 18/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh B - Phòng G1 với ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V.

2.3/ Về án phí:

2.3.1) Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.114.000VNĐ (hai triệu một trăm mười bốn ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004606 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3.2) Ông Võ Văn T1, bà Lê Thị Thu V tự nguyện nhận chịu 2.206.000VNĐ (hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mô Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên